TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **Thành phố Hồ Chí Minh**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2018/DS-ST.
Ngày: 20/4/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 năm 2018 tại tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khaivụ án dân sự thụ lý số: 691/2017/TLST-Dsngày 10 tháng 11năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 03 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty HC

Địa chỉ: đường N, phường T, quận 2, TP. HCM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh Q (có đơn xin vắng mặt)

(giấy ủy quyền ngày 16.10.2017).

Bịđơn: Bà Nguyễn Huỳnh N

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2017 và bản tự khai ngày 05/01/2018, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/08/2013, bà Nguyễn Huỳnh N có ký với Công ty HC hợp đồng tín dụng số 2300569793 vay số tiền 23.649.000 (hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn) đồng, lãi suất 6,16%/tháng, theo thỏa thuận bà N phải có trách nhiệm thanh toán tiền vay, tiền lãi là 59.868.000 (năm mươi chín triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn) đồng, trả chậm trong 36 tháng, mỗi tháng bà N phải trả cho công ty 1.663.000 đồng. Kỳ đầu tiên trả vào ngày 02/09/2013. Ngoài ra, nếu không thanh toán đúng hạn như đã thỏa thuận, bà N còn phải chịu một khoản tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Thực hiện hợp đồng, bà N đã thanh toán cho Công ty được 28 lần số tiền 46.564.000 đồng, trong đó tiền gốc là 12.452.599 đồng, lãi là 32.448.401 đồng, tiền phạt là 1.663.000 đồng. Từ ngày 07/12/2015 đến nay bà N không thanh toán cho Công ty thêm khoản tiền nào nữa mặc dù công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Do bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, nay công ty khởi kiện yêu cầu bà N thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 11.196.401 đồng, lãi là 3.770.599 đồng. Tổng cộng là 14.967.000 đồng. Công ty không yêu cầu tính phí phạt.

Về phía bị đơn: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Huỳnh N vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H cho rằng yêu cầu của công ty là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sơ chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bịđơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện H quyết định đưa vụán ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa Công ty HC và bà Nguyễn Huỳnh N là"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn trong vụ án hiện cư trú tại huyện H, căn cứ vào khoản 14 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụán thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyênyêu cầu bà N có trách nhiệm thanh toán một lần số tiền nợ gốc là 11.196.401 đồng, lãi từ ngày 07/12/2015 đến ngày xét xử là 3.770.599 đồng. Tổng cộng là 14.967.000 đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh ngiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 030767, đăng ký

lần đầu ngày 05/03/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 15, ngày 04/4/2017 cùa Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, xác định Công ty HC là một tổ chức tín dụng có chức năng và ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký được phép thực hiện "*Cấp tín dụng tiêu dùng dưới hình thức cho vay mua trả góp, phát hành thẻ tín dụng và cho vay bằng tiền*".

Xét hợp đồng tín dụng trả góp ngày 02/8/2013 giữa công ty và bà N đã hình thành quan hệ vay tín dụng giữa bên cho vay là tổ chức tín dụng và bên vay là khách hàng cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

Qua đó, công ty cho bà N vay số tiền 23.649.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, lãi suất 6,16%/tháng, tổng cộng số tiền bà N phải trả cho công ty gốc và lãi là 59.868.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã trả cho công ty được 28 lần, số tiền 46.564.000 đồng, trong đó tiền gốc là 12.452.599 đồng, tiền lãi là 32.448.401 đồng. Từ ngày 07/12/2015 đến nay bà N không thanh toán cho công ty số tiền nào. Do đó, số tiền bà N còn nợ lại công ty số tiền gốc là 11.196.401 đồng. Vì vậy, yêu cầu này của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Đối với số tiền lãi, các bên thỏa thuận lãi suất 6,16%/tháng, đại diện nguyên đơn yêu cầu bà N có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn từ ngày 07/12/2015 đến ngày xét xử,số tiền lãi là 3.770.599 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, yêu cầu tính lãi này của nguyên đơn được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.287.000 đồng, phía nguyên dơn xin rút yêu cầu này. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

Xét ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sơ chấp nhận. Ý kiến này của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm bà N phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàoĐiều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền là 14.967.000 (mười bốn triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng, trong đósố tiền gốc là 11.196.401 đồng, tiền lãi là 3.770.599 đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc thanh toán khoản tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.287.000 đồng.

3/Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Huỳnh N chịu 748.350(bảy trăm bốn mươi tám ngàn ba trăm năm mươi) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty HC số tiền 406.350 đồng, theo biên lai thu số 0017077ngày 10/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Nguyênđơn, bịđơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSNDHH;
- THA DS HH;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phụng